TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:77/2017/HNGĐ-ST
Ngày:28/7/2017
V/v Tranh chấp
"xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tò*a: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa**
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Võ Quí Quốc**
+ Bà **Hồ Thị Bạch Tuyết**

Thư ký phiên tòa Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho- Tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Huỳnh Thanh Ngọc -** kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2017 về vụ án tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐ-ST ngày 05/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐHPT ngày 21/7/2017 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn**:-** Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1983(có mặt).
Địa chỉ: 304/17. tổ 12, ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Long An.
Tạm trú: 304/17,Tổ 12 , ấp 5, xã T, thành phố M , tỉnh Tiền Giang.

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2017 và tại biên bản hòa giải không được ngày 05/7/2017 chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hiếu T tổ chức đám cưới, chung sống như vợ chồng vào tháng 10/2014, không có đăng ký kết hôn do mai mối. Anh chị chung sống đến tháng 11/2014, thì phát sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc, nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người khác, nhưng chị không có bắt gặp. Đến tháng 02/2017 thì anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu không công nhận giữa chị, anh T là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn T H, sinh ngày 16/7/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hiếu T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Hiếu T không đến tham dự các phiên hòa giải cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng qui định của pháp luật như tiến hành xác minh mở phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hiếu T là vợ chồng, về con chung giao cho chị A trực tiếp nuôi, cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hiếu T là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[4] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án không công nhận chị, anh T là vợ chồng, con chung có 01 cháu Nguyễn T H, sinh ngày 16/7/2015, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không có, nợ chung không có.

[5] Tại phiên tòa anh Nguyễn Hiếu T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Hiếu T không đến tham dự các phiên tòa cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hiếu T.

[6] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hiếu T tổ chức đám cưới chung sống như vợ chồng vào tháng 10/2014, không có đăng ký kết hôn , anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh năm thuẫn do anh T cờ bạc, nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người khác nhưng chị A không có bắt gặp. Đến tháng 02/2017 thì anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị A yêu cầu không công nhận chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hiếu T là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị A và anh T chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hiếu T là vợ chồng phù hợp quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Trung H sinh ngày 16/7/2015, khi ly hôn chị A yêu cầu tiếp tục nuôi. Xét thấy hiện nay cháu H mới 24 tháng tuổi từ nhỏ đến nay sống với chị A, được chị A chăm sóc, giáo dục chu đáo, hơn nữa hiện nay chị A có chỗ ở ổn định, còn anh T ở nhà trọ đi làm công nhân công ty nên sự chăm sóc cho Hiếu không chu đáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu H không làm xáo trộn A hưởng đến tư tưởng tâm lý của cháu H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Hiếu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[9] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10]Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A chịu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị gì.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Áp dụng vào các Điều 14; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Hiếu T là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi Nguyễn Trung H sinh ngày 16/7/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Không có

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 32056 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M , tỉnh tiền Giang.

Chị A, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN: CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa